

# SỬ DỤNG RUBRIC VÀO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THUYẾT TRÌNH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Trịnh Khánh Linh  
Trường Đại học Bạc Liêu

**Tóm tắt:** Đánh giá là quá trình tập hợp và phân tích thông tin về việc vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học. Đánh giá không chỉ nhằm làm rõ thực trạng học tập của người học mà còn giúp người dạy tự nhìn lại phương pháp giảng dạy, từ đó có những cải biến cho phù hợp hơn. Trong quá trình giảng dạy – đánh giá theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra, thuyết trình là một trong những hoạt động học tập phổ biến trong các học phần tại Trường Đại học Bạc Liêu. Để đánh giá hoạt động này một cách khoa học, minh bạch, thuyết phục, nhất quán và công bằng thì rubric là một trong những công cụ đánh giá có hiệu quả cao.

**Từ khóa:** Rubric, Trường Đại học Bạc Liêu, đánh giá, hoạt động thuyết trình.

## APPLYING RUBRIC TO ASSESS THE PRESENTATION PERFORMANCE OF STUDENTS AT BAC LIEU UNIVERSITY

Trinh Khanh Linh  
Bac Lieu University

**Abstract:** Assessment is the process of collecting and analyzing information about the application of knowledge, skills and attitudes of learners. Assessment not only aims to clarify the learning status of learners but also helps teachers to review their teaching methods, thereby making more appropriate changes. In the process of teaching - assessment towards meeting output standards, presentation is one of the popular learning activities in the courses at Bac Lieu University. To assess this activity in a scientific, transparent, convincing, consistent and fair manner, rubric is one of the highly effective assessment tools.

**Keywords:** Rubric, Bac Lieu University, assessment, presentation activities.

Nhận bài: 10/01/2025

Phản biện: 01/02/2025

Duyệt đăng: 06/02/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bất cứ môi trường học tập nào thì hoạt động kiểm tra - đánh giá người học là một khâu đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình dạy học. Hiện nay, Trường Đại học Bạc Liêu đang đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như kiểm tra - đánh giá hướng đến dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR). Do đó việc nghiên cứu các hình thức, công cụ và phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với đặc thù của nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng trong đào tạo theo chuẩn CDIO. Rubric là một công cụ đánh giá ngày càng được sử dụng phổ biến trong giáo dục để đánh giá kết quả học tập ở nhiều môn học cũng như các cấp học khác nhau giúp cho hoạt động đánh giá trở nên minh bạch, khoa học, nhất quán và công bằng cho người học.

### II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Đánh giá kết quả học tập được đề cập từ lâu trong giáo dục với nhiều quan niệm và cách hiểu khác nhau tùy thuộc vào mức độ, đối tượng, mục đích của đánh giá. Tuy nhiên, nhìn chung cách hiểu phổ biến là coi đánh giá kết quả học tập là một quá trình hoạt động gồm nhiều khâu từ thu thập thông tin, so sánh, đối chiếu thông tin với

tiêu chuẩn, tiêu chí đã quy định và đưa ra nhận định, nhận xét.

Theo tác giả Lê Văn Hào, đánh giá trong quá trình học tập hiện nay gồm ba quá trình là đánh giá học tập, đánh giá hỗ trợ học tập và đánh giá để học tập (tự đánh giá) [1]. Trong đó, đánh giá học tập được thực hiện bởi giảng viên (GV), giúp GV hoàn thiện nội dung bài giảng cũng như các phương pháp giảng dạy, giúp GV và nhà trường xác định được sinh viên (SV) có đạt được CĐR của môn học hay không. Ví dụ như đánh giá qua bài thi kết thúc học phần. Đánh giá hỗ trợ học tập cũng có phần tương tự như đánh giá học tập chỉ khác là hình thức này giúp SV biết được bản thân đã đạt được CĐR của môn học hoặc hoạt động học tập ở mức độ nào và phương hướng cải thiện. Chẳng hạn như đánh giá hoạt động nhóm thông qua công cụ rubric. Cuối cùng về đánh giá để học tập được thực hiện bởi SV dựa trên các thông tin từ sự phản hồi của GV và SV khác, giúp SV tự đánh giá mức độ tiếp thu trong quá trình học. Ví dụ SV có thể tự đánh giá thông qua việc thực hiện các bài tập của học phần. Xu thế hiện nay thì việc tự đánh giá được xem là nền tảng, các hình thức

đánh giá hỗ trợ học tập ngày càng được đa dạng hóa so với trước kia.

Thuật ngữ rubric có gốc từ tiếng Latin là ruber, nghĩa là màu đỏ, trước đây chính là tiêu đề của các đoạn văn được in màu đỏ trong sách cổ.

Theo tác giả Nguyễn Hữu Lộc, rubric là một công cụ đánh giá hoặc tự đánh giá mức độ đạt được CDR của học phần hay CDR chương trình của SV [3]. Tác giả Lê Thị Ngọc Nhân thì cho rằng rubric là một công cụ đánh giá kết quả học tập của người học được thể hiện bằng bản mô tả các tiêu chí đánh giá các cấp độ khác nhau trên cơ sở các yêu cầu, mục tiêu cần đạt được của môn học [4]. Theo tác giả Nguyễn Thị Thanh Trà, có thể hiểu rubric là bản tập hợp các tiêu chí đánh giá về từng năng lực cụ thể và các mức độ đạt được tương ứng với các tiêu chí đó [5]. Theo tác giả Lê Văn Hào, rubric là một công cụ đánh giá được xây dựng bởi GV, có thể có sự tham gia của SV, nhằm hỗ trợ việc đánh giá chi tiết một sản phẩm hoặc một hoạt động học tập. Rubric thường được thiết kế dưới dạng ma trận hai chiều, với các mức đánh giá tương ứng với các tiêu chí phù hợp với yêu cầu đánh giá đối với một nhiệm vụ học tập cụ thể [2].

Qua mô tả của nhiều tác giả khác nhau, có thể hiểu rubric là một công cụ dùng để đánh giá một sản phẩm hoặc một hoạt động học tập của người học thông qua bản mô tả các tiêu chí đánh giá theo các cấp độ khác nhau trên cơ sở mục tiêu hoặc CDR của học phần. Rubric bao gồm hai yếu tố cơ bản đó là các tiêu chí đánh giá năng lực và các mức độ đạt được của từng tiêu chí.

Rubric là một công cụ đánh giá của GV với các tiêu chí đánh giá được thiết kế chi tiết, cụ thể và được công khai cho SV, giúp SV biết được những kỳ vọng của GV cũng như nhận ra các điểm mạnh, yếu trong quá trình học tập, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến. Rubric cũng giúp tăng cường sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau giữa GV và SV. Thông qua rubric, đánh giá không còn là một hoạt động mang tính bí mật. Đây là một hình thức đánh giá hỗ trợ học tập, sử dụng rubric là một biểu hiện của dạy học lấy người học làm trung tâm.

Một rubric được đánh giá tốt nếu có các đặc điểm sau: Có các tiêu chí rõ ràng, súc tích, phù hợp với mục tiêu hoặc CDR cần đánh giá; Thể hiện mức độ quan trọng của mỗi tiêu chí thông qua trọng số hoặc số tiêu chí con; Có thang đo

chất lượng thích hợp và được mô tả rõ ràng, súc tích, hợp lý; Có độ tin cậy tốt, cho kết quả như nhau đối với nhiều người cùng sử dụng.

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, Trường Đại học Bạc Liêu không những áp dụng nhiều biện pháp như: nâng cao chất lượng đội ngũ GV, xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn CDIO, đa dạng hóa các công cụ và phương pháp giảng dạy cũng như kiểm tra - đánh giá. Trong quá trình đào tạo, SV thường xuyên tham gia hoạt động thuyết trình để giải quyết các yêu cầu của GV. Ưu điểm của hoạt động này là cùng lúc có thể chuyển tải một lượng thông tin (kiến thức) đến nhiều người. Mặt khác, hoạt động thuyết trình còn rèn luyện cho SV khả năng giải quyết vấn đề, khả năng nghiên cứu tài liệu, kỹ năng làm việc nhóm... Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, hoạt động này cũng có một số hạn chế như: GV ít có điều kiện để theo dõi quá trình hoạt động của SV, SV đôi khi không hiểu rõ yêu cầu mà GV đưa ra.

Đối với SV, khi sử dụng rubric giúp việc học tập trở nên rõ ràng, có tổ chức do đã xác định trước các mục tiêu cần đạt. Rubric còn là nguồn cung cấp thông tin phản hồi liên tục bởi việc thiết kế các tiêu chí cụ thể giúp cho SV biết được những gì đã làm được, những hạn chế từ đó có phương pháp giải quyết.

Đối với GV, rubric được xem là sự liên kết quan trọng giữa đánh giá và giảng dạy, từ đó có thể thiết kế, tổ chức giảng dạy và hướng dẫn người học một cách hiệu quả. Rubric còn làm cho việc đánh giá trở nên khoa học, minh bạch và thuyết phục hơn. Mặt khác, thông qua rubric GV cũng có thông tin đánh giá kịp thời về hoạt động của SV từ đó biện pháp hỗ trợ kịp thời.

### III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Những câu hỏi cần được làm rõ khi chuẩn bị thiết kế rubric để đánh giá học tập nói chung và hoạt động thuyết trình của SV nói riêng là: CDR của hoạt động cần đánh giá là gì? Liệu SV đã biết về các CDR của hoạt động cần đánh giá? SV cần làm gì để đạt được các CDR của hoạt động cần đánh giá?

#### 3.1. Học phần Cơ sở toán 2

Đối tượng: SV năm thứ nhất chuyên ngành đại học Giáo dục tiểu học.

Cách thức thực hiện: Lớp học được chia thành 6 nhóm, mỗi nhóm có 5-6SV. Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lựa chọn một chủ đề gắn liền với nội

dung Các phương pháp giải toán trong chương trình Toán tiểu học và minh họa bằng các ví dụ trong bộ sách giáo khoa (SGK) bất kỳ. SV có 1 tuần chuẩn bị. Ở mỗi nhóm, nội dung được phân công cho từng thành viên (TV). Mỗi nhóm soạn nội dung bằng word và mỗi SV báo cáo trước lớp bằng powerpoint. Mỗi nhóm có 20 phút để trình bày, 15 phút để các nhóm khác đặt câu hỏi thảo luận và nhận xét. Điểm được chấm trên thang 100, sau đó được qui đổi theo hệ số của điểm quả trình học phần (trọng số đã được GV thống nhất với lớp từ buổi học đầu tiên).

Các tiêu chí xây dựng rubric: Học phần này được học ở năm thứ nhất nên SV chưa quen với việc thuyết trình và học theo nhóm. Chính vì vậy, việc đánh giá kết quả thuyết trình sẽ được yêu cầu cao ở khả năng soạn thảo, trình chiếu và phân công nhiệm vụ giữa các TV. Trong khi đó, nội dung thực hiện chỉ dừng lại ở khả năng liệt kê dạng toán mà chưa yêu cầu SV phải sắp xếp theo hệ thống, kỹ năng thuyết trình ở mức bắt đầu làm quen.

*Kết quả hoạt động thuyết trình của SV được đánh giá ở các tiêu chí như sau:*

Sản phẩm và hoạt động nhóm (50% tổng điểm): Phân công nhiệm vụ TV (10%): lập được bảng phân công với chấm tỉ lệ hoàn thành của từng TV. Nội dung (20%): lựa chọn được kiến thức trong chương trình (CT) và SGK phù hợp với chủ đề đang thực hiện. Hình thức (20%): Sản phẩm word đảm bảo mẫu qui định, thể hiện rõ các nội dung, ít lỗi đánh máy, powerpoint có sự thống nhất về nội dung và hình thức trình bày giữa các TV.

Sản phẩm và hoạt động của cá nhân (50% tổng điểm): Nội dung (20%): Đảm bảo nội dung được phân công, không có sai sót về mặt kiến thức, không đưa vào các bài toán không có nguồn gốc từ SGK hoặc sách bài tập (SBT). Báo cáo (30%): Trình bày đủ nội dung, chất giọng tự nhiên, rõ ràng, thái độ tự tin. Đưa ra được nhận xét cho phần báo cáo của nhóm bạn.

### **3.2. Học phần Thống kê xã hội học**

*Đối tượng: SV năm thứ hai chuyên ngành đại học Ngôn ngữ Anh và Văn hóa Việt Nam.*

Cách thức thực hiện: GV đưa ra 6 chủ đề về nội dung thống kê. Lớp học được chia thành 6 nhóm, mỗi nhóm có 5-6SV. Nhiệm vụ của nhóm là lựa chọn một chủ đề và thực hiện theo các yêu cầu đưa ra. SV có 3 tuần chuẩn bị. Ở mỗi nhóm,

nội dung được chia cho từng TV phụ trách. Mỗi nhóm soạn nội dung bằng word và mỗi SV báo cáo trước lớp bằng powerpoint. Mỗi nhóm có 20 phút để trình bày, 15 phút để các nhóm khác đặt câu hỏi thảo luận và nhận xét. Điểm được chấm trên thang 100, sau đó được qui đổi theo hệ số của điểm quá trình học phần (trọng số đã được GV thống nhất với lớp từ buổi học đầu tiên).

Chủ đề: 1. Số giờ tự học của SV trong một tuần (đơn vị: giờ). 2. Sinh hoạt phí hàng tháng (đơn vị: triệu đồng). 3. Điểm trung bình của SV năm học 2023-2024 (đơn vị: điểm). 4. Số giờ SV có mặt trên lớp trong một tuần (đơn vị: giờ). 5. Số giờ làm thêm của SV trong một tuần (đơn vị: giờ). 6. Số giờ sử dụng điện thoại của SV trong một tuần (đơn vị: giờ).

Yêu cầu: 1. Nêu được phương pháp thống kê. 2. Thống kê kết quả khảo sát thành bảng dữ liệu chi tiết, biểu diễn số liệu bằng biểu đồ, tổng hợp số liệu thành bảng với các mức chia hoặc thang đo hợp lý. 3. Tìm khoảng ước lượng trung bình của số liệu với độ tin cậy cho trước. 4. Tìm ước lượng tỉ lệ với một đối tượng đặc biệt. 5. Kiểm định trung bình. 6. Đưa ra kết luận.

Các tiêu chí xây dựng rubric: Đối với các lớp này thì mục tiêu là SV có thể vận dụng kiến thức và hiểu ý nghĩa của thống kê trong thực tiễn. Việc đánh giá hoạt động nhóm sẽ được yêu cầu cao ở các nội dung: khả năng vận dụng kiến thức toán học vào những vấn đề thực tế, khả năng soạn thảo và trình chiếu, việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong nhóm. Kỹ năng thuyết trình chỉ yêu cầu ở mức bắt đầu làm quen.

*Kết quả hoạt động thuyết trình của SV được đánh giá ở các tiêu chí như sau:*

Sản phẩm và hoạt động nhóm (50% tổng điểm): Nội dung (30%): Có bảng phân công với chấm tỉ lệ hoàn thành của từng TV, Hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có bổ sung thêm nhiệm vụ hoặc dạng toán so với yêu cầu của GV. Hình thức (20%): Sản phẩm word đảm bảo mẫu qui định, thể hiện rõ các nội dung, ít lỗi đánh máy và công thức toán. Bài trình chiếu có sự sáng tạo.

Sản phẩm và hoạt động của cá nhân (50% tổng điểm): Nội dung (20%): Đảm bảo nội dung nhiệm vụ được phân công. Không có sai sót về mặt kiến thức. Báo cáo (30%): Thái độ tự tin, trình bày rõ ràng. Trả lời được câu hỏi của GV. Đưa ra được

nhận xét, cho phân báo cáo các nhóm bạn.

#### IV. KẾT LUẬN

Cùng với các công cụ đánh giá khác, việc sử dụng rubric để xây dựng các tiêu chí đánh giá hoạt động thuyết trình của SV không chỉ giúp cho người học chủ động hơn trong quá trình học tập của bản thân mà còn giúp người dạy hạn chế được tính chủ quan khi đánh giá từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy, kiểm tra - đánh giá. Đồng thời hỗ trợ việc kiểm soát chất lượng đào tạo của nhà quản lý. Rubric với các tiêu chí được xây

dựng rõ ràng, có tính hệ thống và tiêu chí đánh giá cụ thể vừa giúp GV dễ dàng đánh giá khi đã lượng hóa kết quả vừa chính là bảng hướng dẫn giúp SV tự học một cách hiệu quả. Xây dựng và sử dụng rubric đánh giá hoạt động thuyết trình của SV là một việc không dễ dàng và đòi hỏi nhiều thời gian cũng như công sức của GV. Nhưng nếu với tâm huyết, sự kiên trì và đầu tư thì GV sẽ thành công và có được một công cụ đánh giá hoạt động thuyết trình của SV khách quan và có hiệu quả.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lê Văn Hào (2019), *Thiết kế và sử dụng rubric trong đánh giá học tập*, truy cập từ <https://phongdbcl.ntu.edu.vn/uploads/47/files/old/Dien-dan-doi-moi-PPGD/PhuongphapDG/SUDUNGRUBRICTRONGDANHGIA> (ngày truy cập 21/01/2025).

Lê Văn Hào (Chủ biên), Đinh Đồng Lương, Phan Thị Yến (2021), *Hướng dẫn thiết kế, sử dụng rubric và bộ rubric mẫu dùng cho đánh giá hoạt động học tập*, truy cập từ <https://ktdbcl.actvn.edu.vn/khao-thi/mot-so-bai-viet-ve-kaao-thi/48-huong-dan-thiet-ke-su-dung-rubric.html> (ngày truy cập 21/01/2025).

Nguyễn Hữu Lộc (Chủ biên), Phạm Công Bằng, Lê Ngọc Quỳnh Lam (2014), *Chương trình đào tạo tích hợp: Từ thiết kế đến vận hành*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

Lê Thị Ngọc Nhân (2014), *Vận dụng rubric để xây dựng các tiêu chí đánh giá môn học*, Tạp chí Khoa học ĐHSP TP Hồ Chí Minh, số 62/2014 tr 146-151.

Nguyễn Thị Thanh Trà, *Xây dựng rubric đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học của sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 26/2020, tr 30-35.